

Số: 2335 /KH-UBND

Bình Lư, ngày 09 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã Bình Lư giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ Kế hoạch số 8149/KH-UBND ngày 22/9/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030. UBND xã Bình Lư ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch tổng thể của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 2559/QĐ-BYT và Kế hoạch số 8149/KH-UBND của UBND tỉnh Lai Châu thành các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của xã Bình Lư. Bảo đảm người khuyết tật được tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; được tiếp cận bình đẳng các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục, học nghề, việc làm, thông tin, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội.

Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng, sống độc lập và hòa nhập cộng đồng. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn, bản, gia đình và cộng đồng; huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực để trợ giúp người khuyết tật.

2. Yêu cầu

Triển khai đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; phù hợp với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ hiện hành. Xác định rõ nội dung công việc, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt; bảo đảm phối hợp thường xuyên, không chồng chéo, không bỏ sót đối tượng.

Ưu tiên người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi khuyết tật, người sống đơn thân, người không có người chăm sóc và người có hoàn cảnh khó khăn. Lồng ghép với các chương trình, kế hoạch về giảm nghèo, an sinh xã hội, y tế, giáo dục, việc làm, chuyển đổi số và phòng, chống thiên tai; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Thúc đẩy thực hiện đầy đủ quyền của người khuyết tật; cải thiện chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần; tạo điều kiện để người

khuyết tật trên địa bàn xã Bình Lư tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội, tham gia học tập, lao động, sản xuất và hoạt động cộng đồng phù hợp với khả năng, nhu cầu; từng bước xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, giảm rào cản và tăng cường hòa nhập xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Rà soát, quản lý và thực hiện chính sách

- Phấn đấu 100% người khuyết tật trên địa bàn được rà soát, lập danh sách và cập nhật biến động theo quy định.

- 100% trường hợp thuộc diện hưởng chính sách trợ giúp xã hội được hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đúng trình tự, thời hạn và quy định; kịp thời rà soát, không để bỏ sót đối tượng đủ điều kiện.

- Người khuyết tật thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế được hướng dẫn thực hiện thủ tục, bảo đảm quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Các trường hợp đặc biệt khó khăn được phát hiện, đánh giá nhu cầu và xem xét hỗ trợ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân hỗ trợ.

2.2. Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu của người khuyết tật. Đẩy mạnh phát hiện sớm trẻ em có dấu hiệu khuyết tật hoặc rối loạn phát triển; hướng dẫn gia đình tiếp cận cơ sở y tế và dịch vụ can thiệp phù hợp. Rà soát nhu cầu phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và thiết bị hỗ trợ; tổng hợp, đề xuất hỗ trợ theo khả năng nguồn lực.

2.3. Giáo dục và giáo dục hòa nhập

Rà soát trẻ em, học sinh khuyết tật trong độ tuổi đi học; phối hợp với gia đình và cơ sở giáo dục tạo điều kiện học tập phù hợp với khả năng, nhu cầu. Vận động, hỗ trợ kịp thời nhằm hạn chế tình trạng trẻ em khuyết tật bỏ học do hoàn cảnh gia đình hoặc rào cản liên quan đến khuyết tật.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp, việc làm và sinh kế

Rà soát nhu cầu học nghề, việc làm, tự tạo việc làm của người khuyết tật có khả năng lao động; tư vấn, giới thiệu chương trình đào tạo và việc làm phù hợp. Hướng dẫn người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện tiếp cận tín dụng chính sách, chương trình hỗ trợ sinh kế theo quy định.

2.5. Tiếp cận công trình, giao thông và môi trường sống

Khi đầu tư, sửa chữa, cải tạo công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, quan tâm yêu cầu tiếp cận, sử dụng của người khuyết tật theo quy định và điều kiện nguồn lực. Rà soát những rào cản tại công trình, khu vực công cộng; tổng hợp, đề xuất phương án khắc phục theo thứ tự ưu tiên.

2.6. Tiếp cận thông tin, công nghệ và trợ giúp pháp lý

Khi đầu tư, sửa chữa, cải tạo công trình công cộng thuộc phạm vi quản lý, quan tâm yêu cầu tiếp cận, sử dụng của người khuyết tật theo quy định và điều kiện nguồn lực. Rà soát những rào cản tại công trình, khu vực công cộng; tổng hợp, đề xuất phương án khắc phục theo thứ tự ưu tiên.

2.7. Văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng

Tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng phù hợp. Tăng cường tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng không kỳ thị, phân biệt đối xử; khuyến khích các mô hình giao lưu, hỗ trợ hòa nhập.

2.8. Nâng cao năng lực và bảo đảm an toàn

Cán bộ, công chức và người trực tiếp tham gia công tác trợ giúp người khuyết tật được tạo điều kiện tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ khi có chương trình. Gia đình được hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, hỗ trợ và phục hồi chức năng tại cộng đồng; người khuyết tật được tuyên truyền kỹ năng tự chăm sóc, tự bảo vệ và phòng tránh rủi ro. Nhu cầu của người khuyết tật, nhất là người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, được tính đến trong phương án phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và tình huống khẩn cấp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người khuyết tật, quyền và nghĩa vụ của người khuyết tật; lồng ghép trong hội nghị, cuộc họp thôn, bản, sinh hoạt cộng đồng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội. Sử dụng hệ thống truyền thanh, trang thông tin và các kênh truyền thông phù hợp; chú trọng nội dung phòng ngừa kỳ thị, phân biệt đối xử và khuyến khích sự tham gia bình đẳng của người khuyết tật.

2. Rà soát, quản lý đối tượng và thực hiện chính sách

Tổ chức rà soát theo từng thôn, bản; lập, cập nhật danh sách người khuyết tật, ghi nhận tình trạng, mức độ khuyết tật, hoàn cảnh sống, nhu cầu trợ giúp và biến động phát sinh. Bảo đảm việc thu thập, quản lý, chia sẻ thông tin đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xác định mức độ khuyết tật, trợ cấp xã hội, bảo hiểm y tế và chính sách liên quan theo thẩm quyền; hướng dẫn bổ sung hồ sơ, không để người dân phải đi lại nhiều lần do thiếu thông tin.

3. Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng

Tổ chức rà soát nhu cầu khám, chữa bệnh, quản lý sức khỏe, phục hồi chức năng; tuyên truyền phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản và dinh dưỡng phù hợp. Vận động gia đình đưa trẻ có dấu hiệu khuyết tật đi khám, sàng lọc, đánh giá và can thiệp sớm. Hướng dẫn gia đình các biện pháp chăm sóc, phục hồi chức năng tại nhà theo hướng dẫn chuyên môn; tổng hợp nhu cầu xe lăn, xe lắc, máy trợ thính, dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp khác để đề xuất hỗ trợ.

4. Giáo dục hòa nhập

Rà soát trẻ em, học sinh khuyết tật; vận động gia đình cho trẻ đến trường, phối hợp giải quyết khó khăn trong học tập, đi lại và tham gia hoạt động giáo dục. Kịp thời trao đổi với cơ sở giáo dục và cơ quan liên quan khi phát sinh trường hợp có nguy cơ bỏ học hoặc cần hỗ trợ đặc thù.

5. Đào tạo nghề, việc làm và hỗ trợ sinh kế

Khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm và tự tạo việc làm của người khuyết tật có khả năng lao động; phối hợp tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu chương trình đào tạo, việc làm phù hợp sức khỏe và điều kiện thực tế. Hướng dẫn tiếp cận vốn tín dụng chính sách và các chương trình hỗ trợ sản xuất, giảm nghèo theo điều kiện, tiêu chí hiện hành; khuyến khích mô hình sinh kế phù hợp, không tạo thêm rào cản hoặc gánh nặng cho người khuyết tật.

6. Tiếp cận thông tin, trợ giúp pháp lý và dịch vụ công

Tuyên truyền, cung cấp thông tin về chính sách trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, việc làm và các dịch vụ công bằng hình thức phù hợp. Phối hợp cơ quan tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước hướng dẫn người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý tiếp cận dịch vụ khi có nhu cầu; hỗ trợ tiếp cận dịch vụ công trực tuyến khi người dân gặp khó khăn.

7. Tiếp cận công trình, văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng

Trong quá trình quản lý, đầu tư, sửa chữa công trình công cộng, xem xét điều kiện tiếp cận của người khuyết tật theo quy định. Lồng ghép hoạt động dành cho người khuyết tật trong phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; vận động gia đình, dòng họ và cộng đồng quan tâm, hỗ trợ người khuyết tật, nhất là người sống một mình, không có người chăm sóc hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

8. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và bảo đảm an toàn

Rà soát, cập nhật danh sách người khuyết tật cần ưu tiên trợ giúp khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc tình huống khẩn cấp; lồng ghép nhu cầu hỗ trợ di chuyển, thông tin cảnh báo, sơ tán và chăm sóc trong phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của xã. Bảo đảm việc hỗ trợ phù hợp từng dạng tật và điều kiện thực tế.

9. Huy động, lồng ghép nguồn lực

Lồng ghép nguồn lực từ ngân sách được giao, các chương trình mục tiêu, chương trình an sinh xã hội và nguồn hợp pháp khác. Phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị – xã hội vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhà hảo tâm hỗ trợ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, ưu tiên phương tiện trợ giúp và nhu cầu thiết yếu. Việc vận động, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích.

10. Nâng cao năng lực, kiểm tra và phối hợp

Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người làm công tác trợ giúp người khuyết tật tham gia tập huấn khi được cấp có thẩm quyền tổ chức. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, thôn, bản; định kỳ rà soát tiến độ, phát hiện khó khăn, kịp thời đề xuất giải pháp xử lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương; lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xác định nhu cầu kinh phí, gửi bộ phận có liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định. Không tự đặt ra khoản chi hoặc chế độ hỗ trợ ngoài quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và thôn, bản triển khai nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Chủ trì rà soát, tổng hợp, cập nhật danh sách và nhu cầu trợ giúp của người khuyết tật; tham mưu giải quyết chính sách trợ giúp xã hội theo thẩm quyền, hướng dẫn và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.

Phối hợp tuyên truyền; kết nối với Trạm Y tế, cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan về chăm sóc sức khỏe, giáo dục hòa nhập, việc làm, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ xã hội. Tổng hợp kết quả, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã: Phối hợp tham mưu UBND xã chỉ đạo, điều hành; theo dõi việc ban hành văn bản, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ và phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành theo phân công.

3. Phòng Kinh tế: Phối hợp lồng ghép các chương trình giảm nghèo, phát triển kinh tế, hỗ trợ sản xuất, sinh kế và tín dụng chính sách; tham mưu cân đối, tổng hợp nhu cầu kinh phí theo chức năng, nhiệm vụ và quy định hiện hành.

4. Công an xã: Phối hợp tuyên truyền, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho người khuyết tật; phối hợp hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, sự cố theo chức năng, nhiệm vụ.

5. Trạm Y tế xã: Phối hợp rà soát nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng; tuyên truyền, hướng dẫn phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe; phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu khuyết tật và hướng dẫn gia đình tiếp cận dịch vụ y tế phù hợp.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp: Phối hợp tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động cộng đồng của xã.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị – xã hội: Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trợ giúp người khuyết tật; vận động nguồn lực hỗ trợ trường học khó khăn và giám sát việc thực hiện chính sách. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã quan tâm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật; Đoàn Thanh niên xã phối hợp tổ chức hoạt động tình nguyện, hỗ trợ phù hợp.

8. Các trường học trên địa bàn xã: Rà soát trẻ em, học sinh khuyết tật; tạo điều kiện học tập và tham gia hoạt động giáo dục phù hợp; phối hợp với gia đình, Phòng Văn hóa - Xã hội và cơ quan liên quan hỗ trợ trường học có nguy cơ bỏ học hoặc cần trợ giúp.

9. Trưởng thôn, bản: Rà soát, lập và cập nhật danh sách người khuyết tật tại địa bàn; kịp thời báo cáo UBND xã khi phát sinh trường hợp mới hoặc có thay đổi về tình trạng, hoàn cảnh. Đảm bảo các trường hợp người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, sống một mình, không có người chăm sóc hoặc gặp khó khăn đột xuất; báo cáo UBND xã để xem xét, hướng dẫn hỗ trợ. Tuyên truyền, vận động gia đình thực hiện quyền và chính sách của người khuyết tật; phối hợp tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ và bảo đảm an toàn khi có tình huống khẩn cấp.

Các cơ quan, đơn vị, trường học, Trạm Y tế và trưởng thôn, bản báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp. Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo yêu cầu; báo cáo hằng năm gửi Sở Y tế **trước ngày 15 tháng 11**.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- TT. Đảng ủy; HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các thôn, bản trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Như Hợp